**Tiết 3: Toán.**

**BÀI 64: MÉT KHỐI (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có biểu tượng đúng về mét khối. Biết đọc, viết đúng tên. kí hiệu, các số đo với đơn vị đo là mét khối.

- Nhận biết được mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

- Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**

**-** Một số tình huống đơn giản có liên quan đến mét khối. Bảng liên hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu powerpoint.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, bảng con,vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động** - Cho học sinh quan sát tranh, nói cho bạn nghe tình huống nêu trong tranh và trả lời câu hỏi.- GV nhận xét- GV giới thiệu bài: Bài trước các em đã học các đơn vị đo thể tích là xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối, vừa rồi các em đã cảm nhận được thể tích của thùng hàng cỏ dạng hình lập phương với cạnh là 1 m.Các hình lập phương đó chính là biểu tượng của đơn vị đo thể tích mà sau này ta sẽ tìm hiểu. **2. HĐ hình thành kiến thức mới ( Dùng bảng B-M-H để xây dựng kiến thức cơ bản)**-GV giới thiệu: Để đo thể tích người ta còn dùng đơn vị đo là mét khối.a) **Mét khối** :- G.thiệu vật mẫu hình lập phương cạnh 1m -H: Đây là hình khối gì? Có kích thước là bao nhiêu (GV dùng thước đo cạnh HLP)?- GV nói: Đây là HLP có thể tích 1 mét khối.- H: Em hiểu m3 là gì ?-GV khẳng định:Mét khối là thể tích hình lập phương có cạnh dài 1 m. Mét khối viết tắt là m3; 1 m3 đọc là một mét khối.- Yêu cầu: Viết 1 m3; 52 m3; 189 m3.- HS quan sát hình vẽ minh hoạ 1 m3 trong SGK hoặc quan sát qua hình chiếu rồi thào luận nhóm đôi để nhận xét: Có bao nhiêu hình lập phương cạnh 1 dm được chứa trong hình lập phương có cạnh là 1 m?Vậy 1dm3= ….cm3 ?- GV xác nhận, ghi bảng: 1dm3 = 1000 cm3,1000cm3 = 1dm3**b) Liên hệ giữa mét khối, xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối**- GV yêu cầu HS nhận biết hệ giữa mét khối và đề-xi-mét khối rồi điền vào bảng liên hệ giữa các đơn vị đo thể tích.- Vậy 1 m3 = ….cm3-Yêu cầu HS rút ra nhận xét về mối liên hệ giữa ba đơn vị đo thể tích đã học là m3, cm3 và dm3.* GV kết luận:

1 m3 = 1 000 dm3; 1 m3 = 1 000 000 cm3;  1 dm3 = 1 000 cm3**3. Hoạt động luyện tập thực hành: ( Thẻ 22,14)** **Bài 1:** 1. GV viết lần lượt từng số đo thể tích lên bảng, gọi HS đọc lần lượt.
2. GV đọc các số đo thể tích, cả lớp viết vào vở

**Bài 2:** - Gọi HS nêu yêu cầu bài a) GV hỏi: Để thực hiện phép tính 100 m3- 46,3 m3, cần thực hiện các thao tác gì?b) Hướng dẫn HS dựa trên mối quan hệ để chuyền đôi giữa các đơn vị đo thể tích đã học.- HS chia sẻ theo cặp, đổi vở chữa bài. - GV chốt lại mối quan hệ của các đơn vị đo thể tích đã học**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** - Em vừa học các đơn vị đo thể tích nào?- GV đưa ra bài tập cho HS làm 1m3 = …. dm3 = …… cm3 ? 1cm3 = …. dm3 ; 1 dm3 =…… m3 ?- GV yêu cầu HS quan sát gợi ý màu rồi thực hành kể tên một số đồ vật trong thực tế đời sống có thể tích được đo bởi một trong các đơn vị (m3 dm3, cm3)- Nhận xét tiết học- Dặn dò bài sau : Mét khối (tiếp theo) | - Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tình huống nêu trong tranh và trả lời câu hỏi:Có thể xếp được bao nhiêu thùng hàng vào trong thùng xe tài?- HS nghe, ghi vở- HS quan sát - Là khối HLP có cạnh 1m .- HS quan sát .- Là thể tích hình lập phươngcó cạnh dài 1m- HS dọc, ghi nhớ kí hiệu mét khối.- HS viết vào bảng con 1 m3; 52 m3; 189 m3.* HS nhận biết hình lập phương có cạnh là 1 m (tức là có thể tích 1m3) bao gồm (chứa đầy) 1 000 hình lập phương cạnh 1 dm.

- HS nhắc lại nhiều lần .- HS nhận biết: 1 m3 = 1 000 dm3và 1dm3 = 1000 cm31 m3 = 1 000 dm3 = 1 000 x 1 000 (cm3) = 1 000 000 cm3- HS trả lời: 1 m3 = 1 000 dm3;  1 m3 = 1 000 000 cm3; 1 dm3 = 1 000 cm3- HS lắng nghe- HS đọc các số đo thể tích và nêu cách đọcLớp nhận xét- 1HS viết bảng nhóm – lớp làm VBT - Nhận xét- HS chơi trong nhóm – chơi trước lớp.- HS đọc yêu cầu đề bài- HS trả lời: tính 100 - 46,3 sao đó viết kèm với tên đơn vị đo thể tích là m3.-HS làm bài; đổi vờ chữa bài, giải thích cho bạn nghe cách làm của mình.- HS lắng nghe- HS trả lời- HS làm bài, nêu kết quả- Nhiều HS nêu- HS nghe- HS nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

 ==============\*\*\*===============